TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/DS-PT.
Ngày: 22/8/2022
V/v:"Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương Giang

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Quyết, ông Nguyễn Việt Hùng.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Thương Hiền – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: bà Nguyễn Thị Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLPT- DS ngày 17/5/2022 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản* ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 01/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố B bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 88/2022/QĐ-PT ngày 05/7/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2022/QĐ-PT ngày 22/7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Ngọc Ng, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố Sậm, thị trấn K, huyện L, tỉnh B. (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn:

1. Ông Ngô Văn H, sinh năm 1970. (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số nhà 28, tổ 4, làn 2 đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1974.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thu H là ông Nguyễn Ngọc Ng. (Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Sậm, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

2. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam (Viết tắt là Ngân hàng).

Trụ sở chính: Số 108, Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Khắc L, Phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh L và ông Hoàng Trung K- Phó trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - Chi nhánh L. (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

3. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Thành Bắc, chức vụ: Chi cục trưởng.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị L- Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự thành phố B theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2022 (có mặt)

Người kháng cáo: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, do bà Trần Thị L – Chấp hành viên đại diện.

Người kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân thành phố B theo Kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS ngày 14/4/2022.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xử vắng mặt và có lời khai trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th, nên trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2020 ông Ng có cho vợ chồng ông H và bà Th vay số tiền làm nhiều lần tổng cộng là 1.798.000.000đ. Khi vay hai bên có lập giấy vay tiền bằng văn bản. Lãi suất không ghi đầy đủ vào giấy vay nhưng thoản thuận ngoài là 2%/tháng. Không ghi ngày trả vào trong giấy vay nhưng thỏa thuận với nhau vay trong thời hạn 1 tháng. Cụ thể:

- Ngày 19/8/2016 vay số tiền là 50.000.000đ.
- Ngày 16/9/2016 vay số tiền là 30.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 510.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 378.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 750.000.000đ.
- Ngày 27/6/2020 vay số tiền là 80.000.000đ.

Tổng cộng: 1.798.000.000đ.

Quá trình vay, vợ chồng ông H, bà Th không trả lãi khi đến hạn, ông Ng có đòi nhiều lần nhưng ông H và bà Th không trả lãi và gốc.

Nay ông Ng làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải trả cho ông Ng số tiền gốc vay là 1.798.000.000đ.

Về lãi suất: ông Ng đề nghị tính lãi suất theo quy định pháp luật là 0,83%/tháng; 10%/năm kể từ khi cho vay đến ngày Tòa án xét xử nhưng tính tròn

cụ thể như sau:

- Đối với giấy vay ngày 19/8/2016 vay số tiền là 50.000.000đ x 0,83%/tháng x 63 tháng = 26.145.000đ.

- Đối với giấy vay ngày 16/9/2016 vay số tiền là 30.000.000đ x 0,83%/tháng x 62 tháng = 15.438.000đ.

- Đối với giấy vay ngày 01/12/2018 vay số tiền là 510.000.000đ x 0,83%/tháng x 36 tháng = 152.388.000đ.

- Đối với giấy vay ngày 01/12/2018 vay số tiền là 378.000.000đ x 0,83%/tháng x 36 tháng = 112.946.400đ.

- Đối với giấy vay ngày 01/12/2018 vay số tiền là 750.000.000đ x 0,83%/tháng x 36 tháng = 224.100.000đ.

- Đối với giấy vay ngày 27/6/2020 vay số tiền là 80.000.000đ x 0,83%/tháng x 17 tháng = 11.288.000đ.

Tổng cộng lãi: 542.304.400đ.

Tổng cộng gốc lãi ông H và bà Th phải trả cho ông Ng là: 1.798.000.000đ + 542.304.400đ = 2.340.304.400đ.

(Hai tỷ ba trăm bốn mươi triệu ba trăm linh bốn nghìn bốn trăm đồng).

Khi vay vợ chồng ông H và bà Th có thế chấp ngôi nhà cấp 3, được xây dựng 4 tầng, diện tích 4 tầng là 347,2m^2, gắn liền với quyền sử dụng diện tích 86,8m^2 đất ở, thửa đất số 183, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất: khu phố 3, đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B (nay là số nhà 28, tổ 4, làn 2 đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B). Được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 626140 ngày 09/3/2017; Số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ H02880/QD-UBND.Q10. Tên chủ sử dụng: ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th. Việc thế chấp này được thỏa thuận và ghi vào giấy vay tiền. Tài sản nhà đất này hiện đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam- Chi nhánh L. Do không trả được nợ Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện và được Tòa án nhân dân huyện L xét xử. Bản án hiện đã có hiệu lực pháp luật và được Chi cục thi hành án dân sự huyện L ủy thác cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thụ lý giải quyết.

Do tài sản thế chấp cho ông Ng vào ngày 01/12/2018 nhưng đến ngày 11/12/2018 lại thế chấp cho Ngân hàng; tài sản thế chấp Ngân hàng có đăng ký giao dịch bảo đảm còn thế chấp ông Ng không đăng ký giao dịch bảo đảm nên ông Ng đề nghị Tòa án tuyên trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì ông Ng có quyền đề nghị Ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để trả nợ và sau khi thanh toán nợ cho Ngân hàng và các khoản án phí, chi phí thi hành án còn lại ưu tiên thanh toán cho ông Ng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông Ng vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến:

- Về lãi suất: Ông Ng rút yêu cầu khởi kiện về lãi suất, không yêu cầu trả lãi suất từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

- Về số tiền gốc vay, ông Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải trả cho ông Ng số tiền gốc vay là 1.798.000.000đ.

- Về việc xử lý tài sản bảo đảm và đề nghị ưu tiên thanh toán: Do tài sản thế chấp cho ông Ng vào ngày 01/12/2018, nhưng đến ngày 11/12/2018 lại thế chấp Ngân hàng; tài sản thế chấp Ngân hàng có đăng ký giao dịch bảo đảm còn thế chấp ông Ng không đăng ký giao dịch bảo đảm; tài sản bảo đảm đã được bán phát mại được 4.365.218.356đ; sau khi trừ đi số tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh L, trừ đi chi phí thi hành án theo Bản án kinh doanh thương mại số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, số tiền còn lại của ông H, bà Th là 523.473.851đ; Nên ông Ng đề nghị Tòa án tuyên trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì ông Ng đề nghị được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851đ. Đồng thời, đề nghị tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Ngoài ra, ông Ng còn có đơn trình bày nếu ông H và bà Th không đồng ý trả cho ông số tiền bán đấu giá tài sản còn thừa lại sau khi thanh toán cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án chuyển hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B để điều tra, xử lý ông H và bà Th do có dấu hiệu lừa đảo chiếm đoạt số tiền vay.

Bị đơn ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết với vợ chồng ông Nguyễn Ngọc Ng và bà Nguyễn Thị Thu H nên vợ chồng ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th có vay của ông Nguyễn Ngọc Ng nhiều lần. Cụ thể:

- Ngày 19/8/2016 vay số tiền là 50.000.000đ.
- Ngày 16/9/2016 vay số tiền là 30.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 510.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 378.000.000đ.
- Ngày 01/12/2018 vay số tiền là 750.000.000đ.
- Ngày 27/6/2020 vay số tiền là 80.000.000đ.

Tổng cộng: 1.798.000.000đ.

Khi vay, 2 bên có lập giấy vay tiền bằng văn bản nhưng không ghi ngày trả, không ghi lãi suất là bao nhiêu nhưng có thỏa thuận miệng ngoài với nhau.

Do ngày 01/12/2018 vay 3 lần với số tiền lớn (1.638.000đ) nên ông Ng và bà H yêu cầu vợ chồng bà Th phải ghi vào giấy nhận nợ - vay tiền là thế chấp ngôi nhà đang ở thì mới cho vay và được vợ chồng bà Th đồng ý thế chấp ngôi nhà đang ở là

ngôi nhà cấp 3, được xây dựng 4 tầng, diện tích 4 tầng là 347,2m^2, gắn liền với quyền sử dụng diện tích 86,8m^2 đất ở, thửa đất số 183, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất: khu phố 3, đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B (nay là số nhà 28, tổ 4, làn 2 đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B). Được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 626140 ngày 09/3/2017; Số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ H02880/QD-UBND.Q10. Tên chủ sử dụng: Ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th.

Quá trình vay, do dịch bệnh covid và làm ăn gặp khó khăn nên ông H và bà Th không trả được gốc và lãi cho vợ chồng ông Ng và bà H. Đề nghị ông Ng cho vợ chồng ông H và bà Th trả dần số tiền gốc vay 1.798.000.000đ với lãi suất là 0,83%/tháng kể từ ngày vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Tài sản thế chấp đã được thi hành án bán phát mại là 4.365.218.356đ. Số tiền này dùng để trả cho Ngân hàng và chi phí thi hành án theo Bản án số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L cũng gần hết số tiền bán đấu giá được. Do tài sản nhà đất trên ông H và bà Th vừa thế chấp ông Ng, vừa thế chấp Ngân hàng nên trong trường hợp thanh toán cho Ngân hàng và các chi phí thi hành án khác theo Bản án số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L mà còn thừa thì đồng ý trả hết số tiền thừa trên cho ông Nguyễn Ngọc Ng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Thu H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày: Bà H đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chồng bà là ông Nguyễn Ngọc Ng. Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ng. Do có công việc bận nên bà xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam do ông Nguyễn Khắc L và ông Hoàng Trung K là đại diện theo ủy quyền vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trình bày:

Ngày 05/7/2019 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh L với ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th ký hợp đồng cho vay hạn mức số: TRANGVLH.0507 - HĐCVHM/NHCT200. Số tiền nhận nợ là 3.950.000.000đ.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên gồm 3 tài sản nhà, đất, trong đó có tài sản là quyền sử dụng diện tích 86,8m2 đất ở cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 183, tờ bản đồ số 18, địa chỉ thửa đất: khu phố 3, đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B (nay là số nhà 28, tổ 4, làn 2 đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B). Được UBND thành phố B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 626140 ngày 09/3/2017; Số vào sổ cấp Giấy CNQSDĐ H02880/QĐ-UBND.Q10. Tên chủ sử dụng: Ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th.

Hai tài sản nhà, đất còn lại của ông Hoàng Văn Thành, sinh năm 1982, địa chỉ: Khu 3, thị trấn K, huyện L, tỉnh B.

Quá trình vay ông H và bà Th đã trả được 1.000.000.000đ. Ngân hàng đã trả lại 2 tài sản thế chấp cho ông Thành.

Do không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B.

Tại Bản án số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã xét xử buộc ông H và bà Th phải trả cho Ngân hàng tổng cộng 3.311.838.917đ (trong đó: Nợ gốc là 2.950.000.000đ; nợ lãi trong hạn là 245.455.237đ; nợ lãi quá hạn là 116.383.680đ).

Sau khi án có hiệu lực, Ngân hàng đã làm đơn đề nghị thi hành án và được Chi cục thi hành án dân sự huyện L ủy thác về Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thi hành theo thẩm quyền.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục thi hành án dân sự thành phố B do bà Trần Thị L là đại diện theo ủy quyền có mặt tại phiên tòa trình bày:

Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản của ông H và bà Th là 4.365.218.356đ (bao gồm tiền bán đấu giá là 4.365.100.000đ và tiền phát sinh lãi từ số tiền của người trúng đấu giá nộp là 118.356đ); sau khi trừ đi số tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh L, trừ đi chi phí thi hành án theo Bản án kinh doanh thương mại số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B, số tiền còn lại là 523.473.851đ.

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố B ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 03/2021/QĐ-BPKCTT ngày 12/11/2021 (Ngày 25/3/2022 được thay thế bởi quyết định thay đổi biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT) và gửi cho Chi cục thi hành án để thực hiện thi hành theo Luật thi hành án dân sự; thì ngày 25/11/2021, giữa ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th với ông Nguyễn Ngọc Sơn và bà Hoàng Thị Mây được Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh B giải quyết tại Quyết định công nhận sự thỏa của các đương sự số 27/2021/QĐST-DS. Các đương sự thỏa thuận ông H và bà Th phải trả cho ông Sơn và bà Mây số tiền vay là 1.100.000.000đ. Sau khi án có hiệu lực, ông Sơn và bà Mây đã làm đơn đề nghị thi hành án và được Chi cục thi hành án dân sự huyện L ủy thác về cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố B thi hành. Việc vay tài sản giữa ông H và bà Th với Ngân hàng thì bên vay có thế chấp tài sản bảo đảm còn việc vay tài sản giữa ông H và bà Th với ông Sơn và bà Mây thì bên vay không có tài sản bảo đảm. Việc Chi cục thi hành án dân sự thành phố B cưỡng chế tài sản của ông H và bà Th để thi hành án cho Ngân hàng và ông Sơn, bà Mây được ông Nguyễn Ngọc Ng khiếu nại về việc đồng ý phát mại tài sản để thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng không đồng ý thanh toán nợ cho bà Mây và ông Sơn với lý do đã thế chấp cho ông Ng.

Do có nội dung trên, bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 01/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố B đã quyết định:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 296, Điều 308, khoản 1 Điều 502, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 167 Luật Đất đai năm 2013; Điều 122 Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 3, Điều 22 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ng.

Buộc ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Ngọc Ng số tiền gốc vay tổng cộng là 1.798.000.000đ *(Một tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm.

Ông Nguyễn Ngọc Ng được quyền ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851đ *(Năm trăm hai mươi ba triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm năm mươi mốt nghìn đồng)* của ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th (là bên có tài sản bảo đảm) sau khi đã bán đấu giá và thanh toán cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam và các khoản chi phí thi hành án khác theo Bản án số 03/2021/KDTM-ST ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện L còn thừa lại.

2. Tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B để đảm bảo thi hành án.

Giữ bỏ biện pháp phong tỏa/đóng tài khoản thanh toán đối với số tiền bị phong tỏa là 132.720.216đ *(Một trăm ba mươi hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn hai trăm mười sáu đồng)* của tài khoản 2507205177131, chủ tài khoản : ông Nguyễn Ngọc Ng mở tại Agribank Chi nhánh huyện L- Bắc Giang II- Phòng giao dịch Kép theo như Thông báo về việc phong tỏa, đóng tài khoản thanh toán ngày 12/11/2021 của Agribank Chi nhánh huyện L- Bắc Giang II- Phòng giao dịch Kép.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải chịu 65.940.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).* Ông Nguyễn Ngọc Ng không phải chịu án phí. Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc Ng số tiền 39.403.000 đồng *(Ba mươi chín triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông Nguyễn

Ngọc Ng đã nộp tại Biên lai số 0001197 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13/4/2022, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B hủy một phần bản án sơ thẩm theo hướng:

- Không chấp nhận việc thế chấp tài sản (ngôi nhà cấp 3, được xây dựng 4 tầng, thửa dất số 183, tờ bản đồ số 18, diện tích 86,8m^2 ; địa chỉ thửa đất: khu phố 3, đường H, phường Ng, thành phố B, tỉnh B) giữa ông Nguyễn Ngọc Ng với ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ng về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án.

- Không chấp nhận việc duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B để đảm bảo việc thi hành án.

* Ngày 14/4/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có Quyết định kháng nghị số 02/QĐ-VKS-DS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh B sửa Bản án 11/2022/DS-ST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B theo hướng: đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu đòi tiền lãi của ông Nguyễn Ngọc Ng; không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc Ng về việc được quyền ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th.

* Ngày 18/8/2022, đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B có văn bản thay đổi nội dung kháng cáo: đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Ng về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B xin rút kháng cáo đối với quyết định của bản án sơ thẩm về việc việc duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/QĐ-BPKCTT ngày 25/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B để đảm bảo việc thi hành án.

Ngày 17/8/2022, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh L và chi phí thi hành án. Bị đơn là ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th có xác nhận đồng ý với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ng và đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thu Hương vắng mặt.

Đại diện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B đồng ý việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xin rút toàn bộ kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B rút một phần kháng nghị liên quan đến việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án; giữ nguyên kháng nghị sửa án sơ thẩm theo hướng đình chỉ giải quyết yêu cầu về tiền lãi của nguyên đơn.

Đại diện VKSND tỉnh B phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Toà án nhân dân tỉnh B và các đương sự đã chấp hành đầy đủ các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

+ Áp dụng Điều 244 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi tiền lãi của nguyên đơn.

+ Về án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ng và đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thu Hương đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do tại phiên tòa mở lần thứ hai. Tòa án xét xử vắng măt họ là đảm bảo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B và kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B về việc sửa bản án theo hướng không chấp nhận nguyên đơn được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án:

Trước phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ng đã rút yêu cầu khởi kiện về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với việc rút yêu cầu trên của nguyên đơn. Người kháng cáo rút kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B rút kháng nghị. Do đó, cần áp dụng quy định tại Điều 244 và Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được quyền ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Thuỷ.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B về việc sửa bản án sơ thẩm theo hướng đình chỉ giải quyết yêu cầu đòi tiền lãi của ông Nguyễn Ngọc Ng:

Tại đơn khởi kiện và tại quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc Ng có yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền gốc là 1.798.000.000 đồng và tiền lãi của số tiền trên kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm theo lãi suất là 0,83%/1 tháng hay 10%/1 năm.

Trước phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền gốc. Đây thuộc thường hợp người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử sơ thẩm không đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm cần áp dụng khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng đã phân tích.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên Chi cục Thi hành án dân sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[5]. Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 244, Điều 299 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc được ưu tiên thanh toán số tiền 523.473.851 đồng của ông Ngô Văn H, bà Hoàng Thị Th sau khi đã bán đấu giá trừ đi tiền thanh toán trả Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh L và chi phí thi hành án.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 của BLTTDS, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 11/2022/DS-ST ngày 01/4/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 147, Điều 244, Điều 266, Điều 269, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, nộp án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

2.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Ng.

Buộc ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải trả cho ông Nguyễn Ngọc Ng số tiền gốc vay tổng cộng là 1.798.000.000đ *(Một tỷ bẩy trăm chín mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả tiền lãi của số tiền 1.798.000.000đ *(Một tỷ bẩy trăm chín mươi tám triệu đồng)* kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

2.3. Tiếp tục duy trì áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B để đảm bảo thi hành án.

Giữ bỏ biện pháp phong tỏa/đóng tài khoản thanh toán đối với số tiền bị phong tỏa là 132.720.216đ *(Một trăm ba mươi hai triệu bẩy trăm hai mươi nghìn hai trăm mười sáu đồng)* của tài khoản 2507205177131, chủ tài khoản: ông Nguyễn Ngọc Ng mở tại Agribank Chi nhánh huyện L- Bắc Giang II- Phòng giao dịch Kép theo như Thông báo về việc phong tỏa, đóng tài khoản thanh toán ngày 12/11/2021 của Agribank Chi nhánh huyện L- Bắc Giang II- Phòng giao dịch Kép.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn H và bà Hoàng Thị Th phải chịu 65.940.000 đồng (*Sáu mươi lăm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Ngọc Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Ngọc Ng số tiền 39.403.000 đồng *(Ba mươi chín triệu bốn trăm linh ba nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông Nguyễn Ngọc Ng đã nộp tại Biên lai số 0001197 ngày 10/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001485 ngày 22/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP. Bắc Giang;
- VKSND tỉnh B;
- Chi cục THADS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Giang

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Hùng Đặng Văn Quyết **Nguyễn Thị Hương Giang**